

đạt 6.708,4 nghìn lượt người, tăng 27,6% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khách đến bằng đường hàng không đạt 5.383,4 nghìn lượt người, tăng 23,5%; đến bằng đường bộ đạt 1.167,4 nghìn lượt người, tăng 59,9%; đến bằng đường biển đạt 157,6 nghìn lượt người, giảm 6,1%.

7. Một số tình hình xã hội

a) Thiếu đói trong nông dân

Tính chung 5 tháng đầu năm 2018, cả nước có 90,9 nghìn lượt hộ thiếu đói, giảm 34,9% so với cùng kỳ năm trước, tương ứng với 361,3 nghìn lượt nhân khẩu thiếu đói, giảm 37,1%. Để khắc phục tình trạng thiếu đói, từ đầu năm, các cấp, các ngành, các tổ chức từ Trung ương đến địa phương đã hỗ trợ các hộ thiếu đói 6,7 nghìn tấn lương thực.

b) Tai nạn giao thông

Tính chung 5 tháng đầu năm 2018, trên địa bàn cả nước đã xảy ra 7.490 vụ tai nạn giao thông, bao gồm 3.882 vụ tai nạn giao thông từ ít nghiêm trọng trở lên và 3.608 vụ va chạm giao thông, làm 3.476 người chết, 1.988 người bị thương và 3.774 người bị thương nhẹ. So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn giao thông trong 5 tháng đầu năm giảm 6,7% (Số vụ tai nạn giao thông từ ít nghiêm trọng trở lên giảm 4,3%; số vụ va chạm giao thông giảm 9,1%); số người chết giảm 0,4%; số người bị thương tăng 0,3% và số người bị thương nhẹ giảm 18%.

c) Bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ

Tính chung 5 tháng đầu năm đã phát hiện 6.081 vụ vi phạm môi trường trên địa bàn cả nước, trong đó xử lý 5.647 vụ với tổng số tiền phạt hơn 79 tỷ đồng. Cũng trong 5 tháng đầu năm, cả nước xảy ra 1.762 vụ cháy, nổ, làm 63 người chết và 154 người bị thương, thiệt hại ước tính khoảng 1.154 tỷ đồng./.

(Trích Báo cáo Tình hình kinh tế - xã hội tháng Năm và 5 tháng đầu năm 2018 của Tổng cục Thống kê)

HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP TỈNH NĂM 2017

Minh Hải

Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI) là sản phẩm của hoạt động hợp tác nghiên cứu giữa các đơn vị, tổ chức: Trung tâm Nghiên cứu Phát triển và Hỗ trợ Cộng đồng (CECODES), Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ và Nghiên cứu khoa học Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (VFF-CRT), Công ty Phân tích Thời gian thực (RTA) và Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP). Khảo sát PAPI được triển khai thực hiện thường niên, là nguồn dữ liệu tin cậy về hiệu quả công tác điều hành, thực thi chính sách, cung ứng dịch vụ công dựa trên đánh giá và trải nghiệm của người dân. Từ năm 2009 đến năm 2017, PAPI đã thu thập và phản ánh trải nghiệm của trên 103 nghìn người dân trên phạm vi cả nước.

Năm 2017, chỉ số PAPI được thu thập từ ý kiến đánh giá của trên 14 nghìn người dân được chọn ngẫu nhiên từ 63 tỉnh/thành phố trên cả nước. Với việc sử dụng 6 nội dung để đo lường: Tham gia của người dân ở cấp cơ sở; công khai, minh bạch; trách nhiệm giải trình với người dân; kiểm soát tham nhũng trong khu vực công, thủ tục hành chính công và cung ứng dịch vụ công. Chỉ số PAPI năm 2017 là tổng hợp kết quả phân tích xu hướng về hiệu quả quản trị và hành chính công cấp quốc gia và địa phương, đồng thời nêu một số trọng tâm chính sách và thực tiễn chính

quyền các cấp cần lưu ý trong quá trình đổi mới nhằm phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn.

Theo kết quả tổng hợp chỉ số PAPI năm 2017, không có tỉnh, thành phố nào thuộc về nhóm đạt điểm cao nhất ở tất cả chỉ số nội dung. Khoảng cách giữa điểm cao nhất và điểm thấp nhất có xu hướng thu hẹp hơn so với kết quả giai đoạn 2011-2016. Tuy nhiên, với thang điểm PAPI tổng hợp từ 10 - 60 điểm, vẫn còn khoảng cách tương đối lớn giữa điểm PAPI cao nhất cấp tỉnh (39,52 điểm) so với điểm tối đa mong đợi (60 điểm) và giữa địa phương có điểm số cao nhất (39,52 điểm) với địa phương

có điểm số thấp nhất (33,09 điểm). Một phát hiện khác là xu thế tập trung theo vùng, miền ít thay đổi qua các năm ở các chỉ số: Các tỉnh phía Bắc, nhất là khu vực Đồng bằng sông Hồng có xu hướng đạt điểm cao ở các chỉ số "Tham gia của người dân ở cấp cơ sở" và "Công khai, minh bạch" hơn so với các tỉnh phía Nam. Ngược lại, các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long và vùng Đông Nam Bộ tiếp tục đạt điểm cao hơn các khu vực khác ở các chỉ số "Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công", "Thủ tục hành chính công" và "Cung ứng dịch vụ công". Điều này cho thấy mỗi vùng, miền có những thách thức về quản trị công khác nhau. Riêng chỉ số "Trách nhiệm giải trình với người dân" có sự phân bố vùng, miền cân đối hơn cả.

Về chỉ số Tham gia của người dân ở cấp cơ sở: Chỉ số dùng để đo lường hiểu biết của người dân về quyền bầu cử, cơ hội tham gia bầu cử, chất lượng các cuộc bầu cử trường thôn, trường ấp, tổ trưởng khu phố và việc tham gia vào quá trình lập kế hoạch, đóng góp cho các dự án xây mới, tu sửa các dự án công trình công cộng ở địa phương. Theo đó, một số chỉ tiêu được cải thiện đáng kể trong năm 2017 ở cấp tỉnh. Tỷ lệ người dân cho biết có từ hai ứng cử viên trở lên để họ lựa chọn trường thôn/trường ấp/tổ trưởng khu phố trong các cuộc bầu cử ở cấp cơ sở năm 2017 là 49%, cao hơn tỷ lệ 42% năm 2016. Đặc biệt, chỉ tiêu có sự gia tăng đáng kể, nhất là tỷ lệ người dân cho biết các dự án xây mới, tu sửa công trình công cộng ở địa phương có sự tham gia của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng tăng từ 21% năm 2016 lên 34% năm 2017.

Chỉ số Công khai, minh bạch: Chỉ số đo lường hiệu quả của chính quyền các cấp trong việc công khai hóa, minh bạch hóa thông tin

nhằm đáp ứng "quyền được biết" của người dân về những chính sách có ảnh hưởng trực tiếp đời sống và sinh kế của họ. Chỉ số này gồm ba chỉ số thành phần: (i) công khai, minh bạch danh sách hộ nghèo; (ii) công khai, minh bạch ngân sách cấp xã và (iii) công khai, minh bạch quy hoạch/kế hoạch sử dụng đất và khung giá bồi thường thu hồi đất. Nhìn chung, ở cấp tỉnh không có nhiều tiến bộ trong thúc đẩy công khai, minh bạch xét từ điểm số trung bình các tiêu chí. Tuy nhiên, tín hiệu vui trong năm 2017 ở chỉ số này, đó là tỷ lệ người trả lời cho biết có những hộ thực tế

thành phần mới và hai nội dung thành phần được điều chỉnh, gồm: (i) mức độ và hiệu quả tương tác với chính quyền địa phương, (ii) tính tích cực của chính quyền địa phương trong việc đáp ứng kiến nghị của công dân, và (iii) hiệu quả của Ban Thanh tra Nhân dân. Năm 2017, chỉ số này có thay đổi tích cực là tỷ lệ người dân tương tác với cán bộ, công chức cấp cơ sở để giải quyết các khúc mắc cá nhân hay với chính quyền địa phương: Tỷ lệ người trả lời cho biết họ đã liên hệ với cán bộ, công chức ở địa phương khi có khúc mắc tăng nhẹ (gặp trường thôn/tổ trưởng



rất nghèo nhưng không được đưa vào danh sách hộ nghèo giảm nhẹ (từ 39% năm 2016 xuống 36% năm 2017); tỷ lệ người trả lời cho biết thu chi ngân sách của xã/phường được công bố công khai tăng nhẹ (từ 32% năm 2016 lên 36% năm 2017) và tỷ lệ người trả lời được biết về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hiện thời của địa phương cũng tăng nhẹ (từ 13,6% năm 2016 lên 15,2% năm 2017).

Chỉ số Trách nhiệm giải trình với người dân: Từ năm 2016, chỉ số này được cấu trúc lại với một nội dung

khu phố tăng từ 22% năm 2016 lên 25% năm 2017; gặp cán bộ UBND xã/phường tăng từ 14% năm 2016 lên 17% năm 2017). Trong số những người đã đưa khiếu nại, tỷ lệ cho biết khiếu nại của họ đã được trả lời thỏa đáng tăng từ 45% năm 2016 lên 53% năm 2017. Tỷ lệ người trả lời cho biết xã/phường có Ban Thanh tra nhân dân tăng nhẹ (từ 34% năm 2016 lên 39% năm 2017) và tỷ lệ người trả lời cho biết ban này hoạt động có hiệu quả cũng tăng nhẹ (77% năm 2016 lên 81% năm 2017).



Chỉ số Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công: Chỉ số đo lường cảm nhận và trải nghiệm của người dân về hiệu quả phòng, chống tham nhũng của các cấp chính quyền. Mặc dù chưa đạt được mức của những năm 2011 và 2012, song xu thế đảo chiều so với giai đoạn từ 2013 - 2016 rất đáng được ghi nhận ở chỉ số này. Ngược với xu thế đi xuống liên tục từ năm 2013 đến năm 2016, năm 2017 người dân đánh giá tích cực hơn về nỗ lực phòng, chống tham nhũng ở địa phương. Điểm số của 33 tỉnh, thành phố tăng ở chỉ số này và chỉ có 6 tỉnh bị sụt giảm điểm. Đặc biệt, tỉ lệ người trả lời cho biết cán bộ chính quyền KHÔNG dùng tiền công quỹ vào mục đích riêng tăng đến 10% (từ 54% năm 2016 lên 64% năm 2017) và tỉ lệ người trả lời cho biết người dân KHÔNG phải chi thêm tiền để được nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSD) cũng tăng từ 46% năm 2016 lên 55% năm 2017. Tỉ lệ người trả lời cho biết người dân KHÔNG phải chi thêm tiền để được quan tâm hơn khi đi khám chữa bệnh và KHÔNG phải chi thêm tiền để con em được quan tâm hơn tăng nhẹ (tương ứng từ 51% và 55% năm 2016 lên 57% và 61% năm 2017). Bên cạnh đó, tỉ lệ người trả lời cho biết KHÔNG phải đưa tiền "lót tay" để xin được việc làm trong cơ quan Nhà nước tăng nhẹ (từ 37% năm 2016 lên 43% năm 2017).

Chỉ số Thủ tục hành chính công: Chỉ số đo lường chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công ở những lĩnh vực cần thiết nhất cho đời sống của người dân, bao gồm: Dịch vụ chứng thực, xác nhận của chính quyền cơ sở; dịch vụ cấp giấy phép xây dựng; dịch vụ cấp GCNQSD và dịch vụ hành chính công cấp xã/phường. Nhìn chung, hiệu quả cung ứng dịch vụ thủ tục

hành chính cho người dân không thay đổi nhiều qua hai năm 2016 và 2017. Năm 2017, 8 tỉnh/thành phố có mức gia tăng về điểm trên 5%. Người sử dụng hài lòng hơn với dịch vụ "một cửa" và quy trình, thủ tục hành chính của ba nhóm dịch vụ hành chính gồm chứng thực, xác nhận; cấp phép xây dựng và dịch vụ hành chính cấp xã/phường. Điểm hình chất lượng dịch vụ cấp giấy phép xây dựng tăng từ 3,55 điểm năm 2016 lên 3,78 điểm năm 2017. Tỉ lệ người đi làm thủ tục cho biết không phải đi qua nhiều "cửa" để làm xong các thủ tục liên quan đến GCNQSD tăng từ 79% năm 2016 lên 86% năm 2017. Khoảng cách giữa nam và nữ đứng tên trên GCNQSD cũng được thu hẹp (từ 18% năm 2016 xuống còn 9% năm). Xu hướng này phản ánh hiệu quả của những hành động cụ thể nhằm cải thiện bình đẳng giới trong quyền sử dụng đất và đây cũng là bước tiến đáng kể so với kết quả năm 2016.

Chỉ số Cung ứng dịch vụ công: Chỉ số đo lường mức độ hiệu quả cung ứng bốn dịch vụ công căn bản cho người dân, gồm (i) y tế công lập, (ii) giáo dục tiểu học công lập, (iii) cơ sở hạ tầng căn bản, và (iv) an ninh, trật tự tại địa bàn khu dân cư. Thông qua khảo sát PAPI, người dân chia sẻ trải nghiệm của mình về mức độ thuận tiện khi sử dụng dịch vụ công, chất lượng và mức độ sẵn có của các dịch vụ công căn bản ở cấp xã/phường, quận/huyện và tỉnh/thành phố. PAPI năm 2017 ghi nhận chiều hướng thay đổi tích cực trong hiệu quả cung ứng dịch vụ công của các cấp chính quyền ngày càng được người dân ghi nhận ở hầu hết tất cả các tỉnh/thành phố. Chất lượng và điều kiện của trường tiểu học công lập tăng nhẹ, xu thế biến đổi ở chỉ số này khá ổn định và

điểm số trung bình toàn quốc tăng nhẹ qua thời gian.

Bên cạnh những kết quả khả quan được cải thiện trong các chỉ số, PAPI năm 2017 cũng cung cấp những hạn chế cần được quan tâm hơn nữa của chính quyền cấp tỉnh nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân. Cụ thể:

Trong chỉ số Tham gia của người dân ở cấp cơ sở, tri thức công dân về những vị trí dân cử giảm nhẹ (từ 0,88 điểm năm 2016 xuống 0,81 điểm năm 2017); tỉ lệ người trả lời cho biết đóng góp của họ được ghi chép vào sổ sách của phường/xã cũng giảm nhẹ (từ 73% năm 2016 xuống 72% năm 2017); tỉ lệ người có cơ hội đóng góp ý kiến trong quá trình lập kế hoạch xây mới, tu sửa công trình giảm từ 36% năm 2016 xuống 33% năm 2017.

Một số tiêu chí trong chỉ số công khai, minh bạch chưa được cải thiện tích cực trong cả hai năm 2016 và 2017 và thấp hơn so với những năm trước. Tỉ lệ người trả lời cho biết họ tin vào tính chính xác của thông tin về thu chi ngân sách đã công bố hầu như không thay đổi, chỉ đạt khoảng 70%. Tỉ lệ người dân có cơ hội tham gia đóng góp ý kiến cho quy hoạch/kế hoạch sử dụng đất vẫn đạt mức thấp là 4%. Bên cạnh đó, sửa đổi quy hoạch/kế hoạch sử dụng đất ở địa phương vẫn gây ảnh hưởng tiêu cực tới người dân.

So với năm 2016, chỉ số Trách nhiệm giải trình với người dân có tỉ lệ giảm nhẹ về số người hài lòng với kết quả của cuộc tiếp xúc với cán bộ, công chức địa phương. Những người đã gặp trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố cho biết họ hài lòng với kết quả cuộc gặp giảm từ 85% xuống 83%; hài lòng với cuộc gặp với cán bộ UBND xã/phường giảm từ 83% xuống 81%. Tỉ lệ người trả lời cho biết tố cáo

của họ đã được trả lời thỏa đáng giảm mạnh (từ 68% xuống còn 33%). Hơn nữa, trong số những người trả cho biết đã khiếu nại tập thể, tỉ lệ cho biết khiếu nại của họ đã được trả lời thỏa đáng tiếp tục ở mức thấp (41% trong cả hai năm 2016 và 2017).

Về chỉ số Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công: Kết quả khảo sát cho thấy tỉ lệ người dân biết về Luật Phòng chống tham nhũng giảm tương đối đáng kể (từ 45% năm 2016 xuống 40% năm 2017). Một dấu hiệu không tích cực nữa là mức tiền đòi hỏi lộ người dân bắt đầu tố cáo tăng dần đều (với số tiền người dân cho biết sẽ tố giác hành vi đòi hỏi lộ của cán bộ, công chức tăng từ 25,5 triệu VNĐ năm 2016 lên 27,5 triệu VNĐ năm 2017). Bên cạnh đó, tỉ lệ người bị vòi vĩnh đã tố giác hành vi đòi hỏi lộ rất thấp (chỉ khoảng 3% cho biết đã tố giác trong cả hai năm 2016 và 2017, thấp hơn tỉ lệ 9% năm 2011 và 7% năm 2012). Tỉ lệ người dân cho biết chính quyền tỉnh/thành phố đã xử lý nghiêm túc các vụ việc tham nhũng tại địa phương cũng ở mức thấp (35% năm 2017).

Dịch vụ hành chính liên quan đến GCNQSD trong chỉ số Thủ tục hành chính công, người sử dụng vẫn tiếp tục phàn nàn nhiều và sụt giảm ở một số tiêu chí. Điểm tổng chất lượng dịch vụ hành chính về thủ tục liên quan đến GCNQSD đất (4 tiêu chí) giảm nhẹ (từ 2,64 điểm năm 2016 xuống 2,55 điểm năm 2017). Ngoài ra, mức độ hài lòng của người sử dụng dịch vụ cấp GCNQSD đạt dưới 4 điểm trên thang điểm từ 0 - 5, thấp hơn mức độ hài lòng với dịch vụ cấp phép xây dựng và dịch vụ "một cửa" cấp xã/phường.

Chỉ số Cung ứng dịch vụ công về chất lượng và điều kiện của bệnh viện công tuyến quận/

huyện giảm nhẹ qua hai năm 2016 và 2017. Điều này cho thấy có khoảng cách lớn giữa thực tế chất lượng và điều kiện chăm sóc sức khỏe ở các địa phương so với điểm tối đa mong đợi để đáp ứng kỳ vọng của người dân.

Để các chỉ số PAPI tiếp tục được cải thiện, nhằm đáp ứng yêu cầu đòi hỏi ngày càng cao của người dân, cần tích cực thực hiện các giải pháp như:

Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, vận động cán bộ, công chức, viên chức nâng cao nhận thức chính trị, hiểu đầy đủ về tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng quản trị và hành chính công đối với sự phát triển bền vững theo hướng xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, phục vụ nhân dân.

Thực hiện tốt việc công khai, minh bạch các chính sách xã hội cho người nghèo; thu chi ngân sách cấp xã; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và khung giá đất; kế hoạch đầu tư các dự án trên địa bàn và kết quả xử lý các vụ việc qua giám sát ở khu dân cư.

Nâng cao trách nhiệm giải trình với người dân của chính quyền các cấp trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; thực hiện tốt công tác tiếp công dân; tập trung giải quyết hiệu quả những kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân. Tạo điều kiện thuận lợi để người dân tham gia nhiều hơn vào quá trình xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển và cơ chế, chính sách; tăng cường đối thoại trực tiếp và thực hiện nghiêm túc chế độ tiếp dân. Phát huy thật tốt vai trò, trách nhiệm của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng.

Đẩy mạnh các biện pháp phòng, chống tham nhũng, xử lý nghiêm những cá nhân, tổ chức vi phạm; nâng cao tinh thần, trách

nhiệm và đạo đức trong thực thi công vụ; xác định chức trách, nhiệm vụ của người đứng đầu trong kiểm tra chế độ công vụ, công chức của đội ngũ cán bộ, công chức; chống những biểu hiện tiêu cực gây phiền hà, sách nhiễu nhân dân...

Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý Nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ trong phạm vi được giao, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nói chung, cải cách thủ tục hành chính nói riêng theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ; thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện các giao dịch. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đồng thời phát huy vai trò của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả và chất lượng phục vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân; tổ chức tăng số lượng các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến; Đẩy nhanh tiến độ thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; rà soát, bổ sung bộ thủ tục hành chính theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót trong thành phần hồ sơ và qui trình thực hiện công việc.

Nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông, cấp điện, cấp nước sạch, vệ sinh môi trường và an ninh, trật tự tại địa phương góp phần cải thiện đời sống của người dân./.